

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 14-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh ngày 01/01/1990, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Lê Thị Cẩm N; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt, tạm giam: Ngày 20/01/2025; có mặt.

- Người bào chữa: Ông Lê Phi T là luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt.

- Bị hại: Trần Hữu T1, sinh ngày 01/01/1983, nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Phú S, sinh ngày 01/01/1960, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Người làm chứng: Lê Quốc V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 08/8/2024, sau khi uống bia, Trần Thị L đi bỏ rác gần Công trình Trung tâm Văn hóa - Thể dục và Thể thao huyện H thuộc khóm T, thị trấn T, huyện H, đang thi công, do ông Lê Phú S quản lý. L nghe có người nói ăn cắp ăn trộm, không biết nói ai nên đi vào công trình để hỏi và chửi mắng, mọi người bỏ chạy. L nhặt 01 khúc kim loại trong công trình có chiều dài 36cm, đường kính 1,6cm, ở mỗi đầu có rãnh khuyết, L cầm khúc kim loại bằng tay phải đập vỡ 22 tấm kính cường lực của ông Trần Hữu T1 đang lắp đặt. Trong đó, có một số tấm kính chưa lắp và đã lắp, tất cả các tấm kính đều bị đập vỡ. Sau đó, lực lượng Công an đến khống chế L và đưa đi giám định tâm thần.

Biên bản kiểm tra tài sản thiệt hại ngày 08/8/2024 thể hiện: 15 tấm kính cường lực hoàn toàn chưa qua sử dụng; 07 tấm kính cường lực hoàn toàn đã qua sử dụng; các tấm kính có nhiều độ dày và kích thước khác nhau. Tất cả đều bị nứt, bể hoàn toàn, không còn sử dụng được.

Ngày 23/9/2024, Trần Thị L nhận dạng được đoạn (khúc) kim loại mà L cầm để đập phá các tấm kính cường lực.

Kết luận định giá tài sản số 31/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

- 15 tấm kính cường lực hoàn toàn, khổ kính phẳng, màu trắng trong, dày 10mm, kích thước 80cm x 236 cm, chưa qua sử dụng. Tình trạng bị nứt, bể hoàn toàn, không còn sử dụng được, có giá 10.478.000 đồng.

- 01 tấm kính cường lực hoàn toàn, khổ kính phẳng, màu trắng trong, dày 08mm, kích thước 71cm x 150 cm, đã qua sử dụng. Tình trạng bị nứt, bể hoàn toàn, không còn sử dụng được, có giá 373.000 đồng.

- 03 tấm kính cường lực hoàn toàn, khổ kính phẳng, màu trắng trong, dày 10mm, kích thước 106cm x 342cm, đã qua sử dụng. Tình trạng bị nứt, bể hoàn toàn, không còn sử dụng được, có giá 4.024.000 đồng.

- 02 tấm kính cường lực hoàn toàn, khổ kính phẳng, màu trắng trong, dày 10mm, kích thước 86cm x 297cm, đã qua sử dụng. Tình trạng bị nứt, bể hoàn toàn, không còn sử dụng được, có giá 1.890.000 đồng.

- 01 tấm kính cường lực hoàn toàn, khổ kính phẳng, màu trắng trong, dày 10mm, kích thước 90 cm x 215cm, đã qua sử dụng. Tình trạng bị nứt, bể hoàn toàn, không còn sử dụng được, có giá 716.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản: 17.481.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn kim loại có chiều dài 36cm, đường kính 1,6cm, ở mỗi đầu của đoạn kim loại có một rãnh khuyết. Đây là công cụ bị can Trần Thị L nhặt tại công trình và sử dụng để hủy hoại tài sản. Ông S không yêu cầu nhận lại.

- 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu Micro SD HC, có dung lượng 8GB. Trong thẻ nhớ có chứa 01 đoạn video clip, được lưu với tên “Video clip 01”, có thời lượng 02 phút 04 giây, dung lượng 14,407KB. Sau khi giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng, niêm phong kín, ghi Niêm phong số 1192 ngày 19/9/2024; đóng dấu hình tròn màu đỏ “PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP”; các chữ ký ghi họ, tên Đặng Huy P và Lê Văn Khanh.

Kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận 01 thẻ nhớ Micro SD, hiệu Transcend, lưu trữ 01 tệp tin video tên “Video clip 1”: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh đối với tệp video trong mẫu cần giám định.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 384/2024/KLGD ngày 20/9/2024 của Trung tâm P1:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Căn cứ Tiêu chuẩn chuẩn đoán của Tổ chức y tế Thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10); căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần, các Giám định viên tham gia giám định xác định đối tượng giám định Trần Thị L:

- Trong ngày 08/8/2024 và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71 – ICD10).

- Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ vào khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của đối tượng giám định trong từng thời điểm, đặc biệt tại thời điểm xảy ra vụ việc, các Giám định viên tham gia giám định thảo luận và xác định đối tượng giám định có tình trạng nhận thức, điều khiển hành vi: Trong ngày 08/8/2024 và hiện tại, đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 20/9/2024, Trung tâm P1 có Văn bản số 384.0/PYTNTNB xác định về trách nhiệm hình sự của Trần Thị L: Trong ngày 08/8/2024 và hiện tại, đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Hữu T1 và người liên quan Lê Phú S không yêu cầu bị can L bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng truy tố số 66/CT-VKSHN ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về “Tội hủy hoại tài sản”. Vật chứng: Căn

cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đoạn kim loại, tiếp tục lưu hồ sơ thẻ nhớ. Về dân sự: Không có yêu cầu.

Bị cáo L tranh luận và lời nói sau cùng có cùng nội dung: Công an đã bắt tạm giam bị cáo, đề nghị xét xử cho bị cáo được tại ngoại ở nhà để kiểm tiền bồi thường thiệt hại.

Người bào chữa: Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát, sự việc phạm tội quả tang, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã nêu. Về tình tiết nhân thân có công cách mạng nhưng chưa cung cấp được tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, mặc dù hiện nay tỉnh táo nhưng chỉ tạm ổn, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc mức án thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo có khả năng cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi hủy hoại tài sản, cầm khúc kim loại đập 22 tấm kính cường lực của bị hại Trần Hữu T1, tổng trị giá tài sản: 17.481.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội hủy hoại tài sản”, Điều 178 của BLHS, quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm...”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo L là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[6] Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật tôn trọng, bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Tại phiên tòa, bị cáo khai có người thân có công cách mạng nhưng chưa cung cấp được chứng cứ nên không có căn cứ để xem xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán vé số, không có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[12] Về vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, các điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm “Tội hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2025.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

2.1. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án phong bì màu trắng, niêm phong kín, ghi Niêm phong số 1192 ngày 19/9/2024; đóng dấu hình tròn màu đỏ “PHÒNG K1 - CÔNG

AN TỈNH ĐỒNG THÁP”; các chữ ký ghi họ, tên Đặng Huy P và Lê Văn K (tại Bút lục 19).

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại có chiều dài 36cm, đường kính 1,6cm, ở mỗi đầu của đoạn kim loại có một rãnh khuyết. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận ngày 26 tháng 11 năm 2024.

3. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 02 năm 2025). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú